TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2024/HS–ST
Ngày: 30/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Ba.

2/ Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng–Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 176/2024/TLST–HS, ngày 11 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2024/QĐXXST–HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988 tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: Xóm F, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi sinh sống: Nhà trọ G, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1962 và bà Lê Thị S, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1992; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Ngày 11/3/2024.

– Bị hại: Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn M (Thành phố Hà Nội).

Địa chỉ: P, P, số A - 03 - E L, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia Tố tụng: Ông Trần Anh D, sinh năm 1987 – Trưởng phòng dự án.

Địa chỉ: Phòng M Chung cư Q, R, số D Đ, phường P, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

– Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Văn C, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp X, xã L, huyện L, Đồng Nai.

2/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp X, xã L, huyện L, Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt; Ông D, ông C, ông L vắng mặt – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T là thợ cơ khí. Khoảng tháng 02/2024, Nguyễn Hữu T trên đường đi làm về thấy biển quảng cáo của Công ty TNHM "Mặt Trời Vàng" đặt tại thửa đất số 217, tờ bản đồ số 40, ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên nảy sinh ý định trộm cắp biển quảng cáo, bán sắt lấy tiền tiêu xài. Khoảng 21 giờ 00 ngày 08/3/2024, T nhậu cùng với Lê Công L1, Đỗ Viết H và Lê Công Q tại phòng trọ của T ở phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Tại đây, T nói với L1 là có người bán cho T biển quảng cáo ở Đồng Nai, T rủ L1 đi cắt biển quảng cáo bán sắt phế liệu lấy tiền lãi chia nhau, L1 đồng ý. Sau đó, L1 thuê thêm em họ là Lê Công Q, còn T thuê thêm Đỗ Viết H làm phụ với tiền công mỗi người 600.000 đồng/ngày.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 09/3/2024, T chuẩn bị 01 bình gas (loại 12kg), 01 cuộn giây thổi gió và 01 tay hàn gió đá rồi cùng L1, Q và H xuống vị trí biển quảng cáo. Tại đây, cả nhóm kiểm tra, tính toán cách cắt hạ biển báo. Sau đó, T đi tìm thuê dụng cụ cắt sắt nhưng không tìm được nên cả nhóm thuê nhà nghỉ ngủ lại qua đêm. Đến khoảng 09 giờ 00 ngày 10/3/2024, T và L1 đi đến tiệm ve chai của ông Trần Văn C ở ấp X, xã L, huyện L và giới thiệu với ông C là T làm bên Công ty biển quảng cáo được cử xuống để tháo biển quảng cáo. Tình thỏa thuận bán lại số sắt cắt được cho ông C với giá 9.000 đồng/1kg, ông C đồng ý mua. Sau đó, T thuê của ông C 02 bình khí đá, đổi 01 bình gas 12kg và đặt cọc lại 2.000.000 đồng.

Sau đó, T, L1, Q và H tiến hành cắt hạ biển quảng cáo rồi cắt nhỏ sắt ra để dễ vận chuyển. Do sợ việc cắt sắt bị chậm trễ, bị phát hiện nên T đi đến tiệm phế liệu của anh Nguyễn Văn L thuê 04 nhân viên của anh L gồm anh Vũ Trung H1, Phạm Tấn H2, Phạm Điền N1 và Phạm Thanh L2 mang theo dụng cụ cắt sắt (03 bình khí đá, 02 bình gas, 02 bộ dây gió đá và 02 tay hàn) đi cắt sắt cho T với giá 4.000.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi nhóm T đang thực hiện việc cắt trộm thì bị quần chúng nhân dân phát hiện báo cho Công an xã L đến lập biên bản bắt quả tang và lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L điều tra theo thẩm quyền (các bút lục số 14 – 17, 71 – 78, 83 – 85, 86 – 91, 97 – 98, 103 – 104, 107 – 108, 113, 114, 115).

Tại kết luận định giá tài sản số 12 ngày 15/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 biển quảng cáo bằng sắt, kích thước 10m x 20m, gồm 02 mặt, tổng diện tích 400m^2, trọng lượng 7.770kg, được thi công từ năm 2010, có tổng trị giá tài sản bị xâm phạm là 130.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

– 01 biển quảng cáo bằng sắt đã bị cắt rời, trọng lượng 7.770kg đã trả lại cho chủ sở hữu là Công ty TNHH "Mặt Trời Vàng".

– Tạm giữ của Nguyễn Hữu T 01 bình gas loại 12kg, 01 tay hàn, 01 ống dây gió đá dài 08m.

– Đối với 03 bình gió đá, 02 bình gas loại 12kg, 02 ống dây gió đá; 02 tay hàn thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn L, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho ông L;

– Riêng 01 xe mô tô nhãn hiệu PEAPU 16Fi, biển số 37L1–552.52 do T mượn của em trai là Nguyễn Hữu L3, xét thấy L3 không biết T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho L3.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Ngoài ra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Trước Cơ quan điều tra Công an huyện L, Nguyễn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 171/CT–VKS–LT ngày 06 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:**

– Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo T: Từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

– Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 bình gas loại 12kg, 01 tay hàn, 01 ống dây gió đá của bị cáo Nguyễn Hữu T do T sử dụng vào việc phạm tội.

– Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Ngoài ra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng. Bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện trở thành người tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Do bị cáo T muốn trộm cắp biển quảng cáo của Chi nhánh Công ty TNHH M, có trọng lượng 7.770kg, trị giá 130.000.000 đồng đặt tại thửa đất số 217, tờ bản đồ số 40, ấp X, xã L, bán sắt lấy tiền tiêu xài nên T nói với L1 là có người bán cho T biển quảng cáo ở Đồng Nai, T rủ L1 đi cắt biển quảng cáo bán sắt phế liệu lấy tiền lãi chia nhau, L1 đồng ý. Sau đó, L1 thuê thêm em họ là Lê Công Q, còn T thuê thêm Đỗ Viết H làm phụ với tiền công mỗi người 600.000 đồng/ngày. T chuẩn bị 01 bình gas (loại 12kg), 01 cuộn giây thổi gió và 01 tay hàn gió đá rồi cùng L1, Q và H xuống vị trí biển quảng cáo. T và L1 đi đến tiệm ve chai của ông Trần Văn C ở ấp X, xã L, huyện L và giới thiệu với ông C là T làm bên Công ty biển quảng cáo được cử xuống để tháo biển quảng cáo, T thỏa thuận bán lại số sắt cắt được cho ông C với giá 9.000 đồng/1kg, ông C đồng ý mua. Sau đó, T thuê của ông C 02 bình khí đá, đổi 01 bình gas 12kg và đặt cọc lại 2.000.000 đồng. Sau đó, T, L1, Q và H tiến hành cắt hạ biển quảng cáo rồi cắt nhỏ sắt ra để dễ vận chuyển. Do sợ việc cắt sắt bị chậm trễ, bị phát hiện nên T thuê 04 người, gồm Vũ Trung H1, Phạm Tấn H2, Phạm Điền N1 và Phạm Thanh L2 mang theo dụng cụ cắt sắt (03 bình khí đá, 02 bình gas, 02 bộ dây gió đá và 02 tay hàn) đi cắt sắt cho T với giá 4.000.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi nhóm T đang thực hiện việc cắt trộm thì bị quần chúng nhân dân phát hiện báo cho Công an xã L đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, bị cáo lén lút, lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của bị hại để trộm cắp tài sản. Tài sản bị cáo trộm cắp là biển quảng cáo của Chi nhánh Công ty TNHH M trị giá 130.000.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xét cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án này, còn có Lê Công L1, Đỗ Viết H và Lê Công Q, Vũ Trung H1, Phạm Tấn H2, Phạm Điền N1 và Phạm Thanh L2 được T thuê phụ giúp cắt biển quảng cáo trên, nhưng L1, H, Q, H1, H2, N1, L2 không biết tài sản do T thuê cắt là tài sản trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không khởi tố, xử lý.

Đối với Trần Văn C, có hành vi cho T thuê dụng cụ cắt sắt và thỏa thuận mua sắt với T, Nguyễn Văn L có hành vi cho T thuê nhân công để cắt sắt, nhưng cả hai đều không biết việc T Trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không khởi tố, xử lý.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về việc tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Ngoài ra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng. Bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét.

[4] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 bình gas loại 12kg, 01 tay hàn, 01 ống dây gió đá của bị cáo Nguyễn Hữu T do T sử dụng vào việc phạm tội (hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 12/7/2024).

[5] Về án phí: Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/3/2024.

2/ Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 bình gas loại 12kg, 01 tay hàn, 01 ống dây gió đá của bị cáo Nguyễn Hữu T (hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 12/7/2024).

3/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Theo luật định, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn B – **Lý Thị Bạch Tuyết Nguyễn Ngọc Thùy T2**

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM**
- Bị cáo;**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
- Bị hại;

- NCQNVLQ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai.
- Lưu hồ sơ vụ án.**Nguyễn Ngọc Thùy Trang**